

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Thiếu úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 5 - 2016.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 5/2016 giới thiệu 363 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 334 tài liệu tiếng Việt, 29 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 09 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 09 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 02 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 11 tài liệu
- Các khoa học xã hội. Chính trị: 91 tài liệu
- Quân sự: 112 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 01 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 11 tài liệu
- Kỹ thuật. Các ngành công nghiệp. Vận tải: 03 tài liệu
- Vô tuyến điện tử học. Thể dục thể thao. Nghiên cứu văn học: 7 tài liệu
- Lịch sử. Tác phẩm văn học. Sách thiếu nhi: 107 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001 - Khoa học nói chung

001. Darwin và các nhà khoa học khác / Mike Goldsmith; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 193tr. ; 20cm

001(092)/M 162642/M 162643/M 162644

002. Einstein và vũ trụ giãn nở / Mike Goldsmith; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 194tr. ; 20cm

001(092)/M 162648/M 162649/M 162650

003. Newton và quả táo rơi / Kjartan Poskitt; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 194tr. ; 20cm

001(092)/M 162645/M 162646/M 162647

004. Những bộ óc vĩ đại trong khoa học thế kỷ 20 / Biên soạn: Từ Văn Mặc, Trần Thị Ái. - H. : Lao động, 2015. - 130tr. ; 23cm

001(092)/M 162344/M 162345/M 162346

005. Trần Đại Nghĩa - Nhà bác học Việt Minh / Thành Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 197tr. ; 21cm

001(092)/76960/76961/ M 162723/M 162724/M 162725

002 - Xuất bản

006. Báo Tuổi trẻ 40 năm hình thành và phát triển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 391tr. ; 24cm

002.6/V 14996/V 14997

007. Để viết phóng sự thành công / Huỳnh Dũng Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 395tr. ; 21cm

002.6/M 162781/M 162782

008. Lịch sử của sách / Mai Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 252tr. ; 21cm

002.3(09)/LC 13510/LC 13511

02 - Thư viện học

009. Phương pháp đọc sách khoa học và hiệu quả / Mai Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 232tr. ; 21cm

028/LC 13458/LC 13459

1 - TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1T - Lịch sử Triết học và Xã hội học

010. Đạo đức kinh - Luận giải. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 363tr. ; 19cm

1T(N414)/M 162204/M 162205/M 162206

011. Tắt định luận và tự do lựa chọn / Isaiah Berlin; Nguyễn Văn Trọng dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 394tr. ; 20cm

1T/M 162301/M 162302

012. Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản / Jean-Paul Sartre; Đình Hồng Phúc dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 176tr. ; 21cm

1T(N522)/M 162299/M 162300

15 - Tâm lý học

013. Bản chất của dối trá / Dan Ariely; Lê Trung Hoàng Tuyền dịch. - H. : Lao động xã hội, 2015. - 331tr. ; 21cm

152/M 162290/M 162291/M 162292

014. Hạnh phúc là không chờ đợi / Andrew Matthews; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 220tr. ; 20cm

158+386/M 162654/M 162655/M 162656

015. Học trong sử sách / Lã Thúc Xuân; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Lao động, 2015. - 202tr. ; 21cm

158/M 162770/M 162771

016. Tâm lý và sinh lý / Thế Trường biên soạn. - H. : Lao động, 2015. - 235tr. ; 23cm

15/M 162333/M 162334/M 162335

017. Trên đường băng / Tony. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 301tr. ; 21cm

158+386/M 162564/M 162565/M 162566

018. Tư duy nhanh và chậm: Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman; Ng.dịch: Hương Lan, Xuân Thanh. - H. : Thế giới, 2016. - 611tr. ; 24cm

15/M 162361/M 162362/M 162363

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 - Lịch sử tôn giáo

019. Bên ngoài tôn giáo: Đạo đức cho toàn thế giới / Dalai Lama; Trần Ngọc Bảo dịch. - H. : Tôn giáo, 2015. - 295tr. ; 20cm

29+1DL.72/M 162309/M 162310

020. Nhà tu hành và nhà triết học: Cuộc đối thoại giữa Phật giáo phương Đông và Triết học phương Tây / Jean-Francois Revel, Mathiew Ricard; Ng.dịch: Triệu Việt Tân, Dương thắng. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 419tr. ; 23cm
293/M 162347/M 162348

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

021. Bác Hồ và người chiến sĩ: Trường ca / Lê Huy Quang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 79tr. ; 19cm
3K5H6.8+V21/LC 13493/LC 13494

022. Bác Hồ với Bộ đội Công binh - Bộ đội Công binh với Bác Hồ: Tuyển tập. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 292tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
3K5H6+355(V)725/LC 13389/LC 13390/77014/77015

023. Đảng và Bác Hồ - Từ Điện Biên đến Đại thắng mùa xuân 1975 / Lê Trung Nguyệt. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 279tr. ; 21cm
3KV1/M 162264/M 162265

024. Đạo làm quan: Sách tham khảo / Hồ Thành Quốc; Ng.dịch: Trần Khang, Lê Cự Lộc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 907tr. ; 24cm
3KN(414)/V 14980/V 14981

025. Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác đảng viên: Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Phương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm
3KV3/77004/77005

026. Những dấu ấn lịch sử về Hồ Chí Minh và Đảng do Người sáng lập / Đàm Đức Vương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 324tr. ; 24cm
3K5H6+3KV1/M 162397/M 162398

027. Những đền thờ Bác ở Tây Nam Bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 239tr. ; 21cm
3K5H6/76892/76893/ M 162679/M 162680/M 162681

028. Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng / Chủ biên: Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Viết Thông. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 344tr. ; 21cm
3KV(060)+4(V)/76934/76935

029. Tính chính đáng của Đảng cầm quyền - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Quang. - H. : Lý luận chính trị, 2015. - 276tr. ; 19cm. - (Tủ sách thông tin khoa học - sách chuyên khảo)
3KV1/M 162297/M 162298

030. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 447tr. ; 19cm

3KV(060)/76936/76937

031. Văn kiện Đảng toàn tập / Phạm Thị Nhân chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 325tr. ; 22cm

ĐTTS ghi: Đảng cộng sản Việt Nam

T.59 : 2000

3KV(060)/M 162513/M 162514/M 162515

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

032. Tình thế và giải pháp: Đối thoại / Nguyễn Trần Bạt. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 592tr. ; 24cm

3+V24/M 162396

30 - Các khoa học xã hội

033. Lợi ích nhóm và nhóm lợi ích ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 246tr. ; 21cm

301.3/76910/76911

31 - Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

034. Kế toán ngân hàng / Nguyễn Thị Loan chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 463tr. ; 24cm.

317.7/M 162342/M 162343

32 - Chính trị. Khoa học chính trị

035. 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam / Chủ biên: Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú,... - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 475tr. ; 24cm

32(V)2/M 162359/M 162360

036. Hãy cứ đi về phía nhân dân / Phạm Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 289tr. ; 21cm

32(V)+3KV/76946/76947/M 162786/M 162787/M 162788

037. Hỏi - đáp về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / Nguyễn Quang Minh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 116tr. ; 19cm

32(V)7+34(V)/77060/77061

038. Kỷ yếu phong trào công nhân Việt Kiều yêu nước các đoàn điền cao su Campuchia / Bùi Tổng Hoàng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 377tr. ; 21cm

327.54+V24/LC 13485/LC 13486

039. Lịch sử phong trào phụ nữ Đông Hà (1930 - 2015) / Đinh Thanh Niên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 295tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
32(V)76/LC 13436/76966/76967

040. Nhân dân các dân tộc thiểu số Sơn La với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.03.11 / Nguyễn Thị Huyền Dương.
- H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015. - 94tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
32(V)5+355(V)(09)21/LAV 8117

041. Những thời khắc quyết định / George W. Bush; Sơn Phạm dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 682tr. ; 24cm
32(N711)(092)+N(711)4=V/M 162375/M 162376

042. American identity in the age of Obama / Amílcar Antonio Barreto, Richard L. O'Baryant. - New York : Routledge, 2014. - 250p. ; 23cm
32(N711)/AV 11939

043. Reclaiming democracy: judgment, responsibility and the right to politics / Albenaz Azmanova, Mihaela, Mihai. - New York : Routledge, 2015. - 229p. ; 23cm
32/AV 11943

33 - Kinh tế. Khoa học kinh tế

044. Cải cách hệ thống tài chính - tiền tệ của Ấn Độ và bài học kinh nghiệm / Nguyễn Văn Hà chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 247tr. ; 21cm
336(N448)/76918/76919

045. Chạm tay hóa vàng / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki; Ng. dịch: Trung Tín, Thiên Kim, Ngọc Huyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 338tr. ; 20cm
335.1/M 162621/M 162622/M 162623

046. Chính sách tăng trưởng xanh ở một số nước Asean trong bối cảnh tái cấu trúc nền kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu: Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Hoàng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 279tr. ; 21cm
33/76916/76917

047. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam - Thực trạng, hiệu quả và hướng điều chỉnh chính sách: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuệ Anh chủ biên. - H. : Lao động, 2015. - 231tr. ; 24cm
339.72/M 162379/M 162380

048. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 / Robert T. Kiyosaki; Trần Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 259tr. ; 21cm
334/M 162744/M 162745/M 162746

- 049. Giáo trình quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội / Nguyễn Thị Mỹ Thanh chủ biên, Sử Ngọc Diệp. - H. : Lao động xã hội, 2015. - 454tr. ; 24cm**
338.7(075)/M 162328/M 162329
- 050. Giáo trình thị trường ngoại hối và quản trị hối đoái trong kinh doanh / Chủ biên: Nguyễn Văn Tiến, Phạm Thị Hoàng Anh. - H. : Lao động, 2015. - 475tr. ; 24cm**
339.74(075)/M 162349/M 162350
- 051. Học khởi nghiệp ở vùng đất hứa / Trần Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 141tr. ; 21cm**
331.54/M 162651/M 162652/M 162653
- 052. Kaizen teian / Trần Quỳnh Hương dịch. - H. : Lao động, 2015. - 495tr. ; 21cm**
335.1/M 162542/M 162543/M 162544
- 053. Nâng tầm dịch vụ / Ron Kaufman; Trần Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 431tr. ; 21cm**
338.7/M 162660/M 162661/M 162662
- 054. Quản lý rủi ro nợ công ở Nhật Bản: Sách chuyên khảo / Phạm Quý Long. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 258tr. ; 21cm**
33(N413)/76914/76915
- 055. Quản trị chuỗi cung ứng: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Hiếu chủ biên. - H. : Đại học kinh tế quốc dân, 2015. - 503tr. ; 24cm**
335/M 162407/M 162408
- 056. Thành công hôm nay chưa chắc thành đạt ngày mai / Marshall Goldsmith, Mark Reiter; Kim Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 404tr. ; 21cm**
335.1/M 162591/M 162592/M 162593
- 057. Tiếp thị di động: Chuyện bây giờ mới kể / Vũ Hoàng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 276tr. ; 21cm**
339/M 162657/M 162658/M 162659
- 058. Tôi là Jack Ma / Trần Vỹ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học kinh tế quốc dân, 2016. - 475tr. ; 21cm**
335.1+N(414)4=V/M 162789/M 162790/M 162791
- 059. Từ marketing đến thời trang và phong cách sống / Tôn Thất Nguyễn Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 203tr. ; 21cm**
339.13/M 162738/M 162739/M 162740
- 060. The English revolution and the roots of environmental change: the changing concept of the land in early modern England / George Yerby. - New York : Routledge, 2016. - 273p. ; 23cm**
33(N523)+9(N523)/AV 11940

**061. *The struggle for the long-term in transnational science and politics* / Jenny Andersson, Egle Rindzeviciute. - New York : Routledge, 2015. - 255p. ; 23cm
33/AV 11941**

34 - Pháp luật. Khoa học về pháp luật

**062. *Bộ Luật dân sự*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 350tr. ; 21cm
34(V)4/M 162236/M 162237**

**063. *Bộ luật hình sự*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 510tr. ; 21cm
34(V)5/M 162518/M 162519**

**064. *Bộ Luật tố tụng dân sự*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 452tr. ; 21cm
34(V)64/M 162231/M 162232**

**065. *Bộ Luật tố tụng hình sự*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 463tr. ; 21cm
34(V)65/M 162516/M 162517**

**066. *Hỏi - đáp về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước* / Bích Hạnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 130tr. ; 21cm
34(V)21/77078/77079**

**067. *Hỏi - đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 220tr. ; 19cm
34(V)041/M 162228/M 162229/M 162230**

**068. *Luật an toàn thông tin mạng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 70tr. ; 19cm
34(V)/M 162226/M 162227**

**069. *Luật bảo hiểm xã hội*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 110tr. ; 19cm
34(V)96/M 162215/M 162216**

**070. *Luật bầu cử Đại biểu quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 107tr. ; 19cm
34(V)041/M 162211/M 162212**

**071. *Luật đầu tư công năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 209tr. ; 21cm
34(V)/77070/77071**

**072. *Luật dược*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 158tr. ; 19cm
34(V)15/77066/77067**

**073. *Luật hộ tịch năm 2014 và nghị định số 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 112tr. ; 19cm
34(V)/77050/77051**

- 074. Luật kế toán.** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 83tr. ; 19cm
34(V)8/M 162213/M 162214
- 075. Luật nghĩa vụ quân sự.** - H. : Lao động, 2015. - 58tr. ; 19cm
34(V)16/M 162207/M 162208/M 162209/M 162210
- 076. Luật phí và lệ phí.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 70tr. ; 19cm
34(V)8/M 162224/M 162225
- 077. Luật thi hành tạm giữ, tạm giam.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 83tr. ; 19cm
34(V)/M 162534/M 162535
- 078. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 71tr. ; 21cm
34(V)82/77076/77077
- 079. Luật tổ chức tòa án nhân dân.** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 99tr. ; 19cm
34(V)61/M 162217/M 162218
- 080. Luật tổ tụng hành chính.** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 342tr. ; 21cm
34(V)1/M 162551/M 162552
- 081. Luật trẻ em.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 95tr. ; 19cm
34(V)7/77048/77049
- 082. Luật trưng cầu ý dân.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 47tr. ; 19cm
34(V)/M 162219/M 162220
- 083. Những nội dung mới trong bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Hòa Bình chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 850tr. ; 24cm
34(V)65/V 14984/V 14985
- 084. Quản lý dự án công nghệ thông tin / Lê Văn Phùng, chủ biên, Trần Nguyên Hương, Lê Hương Giang.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 251tr. ; 24cm
34(V)15/M 162399/M 162400
- 085. Quốc hội khóa I (1946) / Chủ biên: Hà Minh Hồng, Lưu Văn Quyết.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.; 19cm
Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa
T.1: Chuyện về ngày bầu cử - 164tr.
34(V)042.1+V24/76940/76941
T.2: Chuyện về Kỳ họp thứ nhất - 128tr.
34(V)042.1+V24/76942/76943
T.3: Chuyện về các đại biểu nhân dân - 161tr.
34(V)042.1+V24/76944/76945

086. Quy định pháp luật về thụ tinh nhân tạo và mang thai hộ. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 139tr. ; 19cm

34(V)/77052/77053

087. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hiến pháp Việt Nam: Sách chuyên khảo. - K.đ : [Knxb], 2015. - 335tr. ; 24cm

34(V)/M 162409/M 162410

088. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất chủ yếu trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam / Phạm Tú Tài, Nguyễn Vĩnh Thanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 138tr. ; 21cm

34(V)0/77072/77073

089. Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 280tr. ; 27cm

34(V)041/M 162413/M 162414

090. Thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn / Lê Thành, Hoàng Minh, Đậu Quốc Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 203tr. ; 19cm

34(V)21/77068/77069

091. Tìm hiểu các qui định pháp luật về mua và sở hữu căn hộ chung cư / Trần Thị Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 155tr. ; 19cm

34(V)4/77046/77047

092. Tìm hiểu luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 / Thiên Ân, Hà Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 218tr. ; 21cm

34(V)/77062/77063

093. Tìm hiểu luật ngân sách nhà nước năm 2015 / Trương Huỳnh Thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 167tr. ; 21cm

34(V)81/77058/77059

094. Tìm hiểu luật thú y năm 2015 / Thiên Ân, Hà Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 179tr. ; 19cm

34(V)14/77054/77055

095. Tổ chức tội phạm ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 231tr. ; 21cm

34(V)5/77074/77075

096. Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới về phòng, chống tham nhũng, lãng phí (1986 - 2016). - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 217tr. ; 21cm

34(V)134+32(V)2/77064/77065

36 - Bảo trợ xã hội. Bảo hiểm

**097. Giải quyết an sinh xã hội của Thái Lan, Malaixia, Philippin và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam / Nguyễn Duy Dũng. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 271tr. ; 21cm
36/76924/76925**

**098. Hành trình tri ân liệt sĩ (2010 - 2015) / Phan Sỹ Thao biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 104tr. ; 27cm
36(V)/M 162507/M 162508/M 162509**

37 - Giáo dục. Khoa học sư phạm

**99. 100 cách yêu thương và giáo dục con trong gia đình / Liên Hoàn sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 304tr. ; 21cm. - (Tủ sách giáo dục trong gia đình)
371.018/LC 13502/LC 13503**

**100. 30 phương pháp giúp con học tốt / Kim Dung sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 236tr. ; 21cm. - (Tủ sách giáo dục trong gia đình)
371.018/LC 13496/LC 13497**

**101. 30 thói quen tốt giúp con hoàn thiện / Nguyễn Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 316tr. ; 21cm. - (Tủ sách giáo dục trong gia đình)
371.018/LC 13500/LC 13501**

**102. 30 thói quen xấu hủy hoại cuộc đời trẻ / Nguyễn Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 240tr. ; 21cm. - (Tủ sách giáo dục trong gia đình)
371.018/LC 13498/LC 13499**

**103. Đỗ Hữu Châu - Hành trình và tiếp nối. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 763tr. ; 24cm
37(V)/M 162381/M 162382**

**104. Người giỏi không bởi học nhiều: Những bí quyết thành công đáng ngạc nhiên của các sinh viên sáng giá nhất / Chủ biên: Hồng Điệp, Minh Phương. - H. : Lao động xã hội, 2015. - 207tr. ; 20cm
378.4/M 162303/M 162304/M 162305**

**105. Những tố chất cần bồi dưỡng cho học sinh tiểu học / Đỗ Hồng Thanh biên soạn. - H. : Dân trí, 2014. - 139tr. ; 24cm
373/M 162354/M 162355**

**106. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas; Trương Thị Hảo dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 515tr. ; 21cm
T.2
371.018/M 162293/M 162294**

38 - Văn hóa. Văn hóa học

107. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam / Trương Quốc Bình. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 514tr. ; 21cm

384.5/76878/76879

108. Bốn thoả ước / Don Miguel Ruiz; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 179tr. ; 18cm

386.1+29/M 162192/M 162193/M 162194

109. Đại cương nhân học văn hóa Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. ; 21cm

38(V)/76922/76923

110. Giao lưu văn hóa Việt - Pháp thời cận đại qua dữ liệu văn học nghệ thuật / Nguyễn Thị Kim Loan chủ biên, Nguyễn Thị Kim chi, Nguyễn Xuân Mừng. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 272tr. ; 21cm

38(V)(09)/76886/76887

111. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã; Phương Thảo dịch. - H. : Văn học, 2015. - 343tr. ; 23cm

386/M 162326/M 162327

112. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. - H. : Thế giới, 2015. - 276tr. ; 21cm

T.2 : Các vị thần

380.4/M 162276/M 162277

113. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam / Tạ Ngọc Tấn chủ biên. - H. : Lý luận chính trị, 2015. - 473tr. ; 24cm

385.3/M 162369/M 162370

114. Văn hóa đạo đức / Quỳnh Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 190tr. ; 21cm

380+1DL.72/76938/76939

115. Văn hoá làng Việt Nam - điển xứng dân gian / Thái Vũ biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 243tr. ; 21cm

385/76884/76885

116. Văn hoá làng Việt Nam - tín ngưỡng dân gian / Vũ Kim Yến biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 227tr. ; 21cm

385/76880/76881

117. Văn hoá làng Việt Nam - trò chơi dân gian / Vũ Kim Yến biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 215tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá truyền thống)

385.5/M 162272/M 162273

118. Văn hoá làng Việt Nam qua ca dao dân gian / Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 211tr. ; 21cm

385/M 162266/M 162267

119. Văn hoá làng Việt Nam qua câu đố dân gian / Nguyễn Văn Tân biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 231tr. ; 21cm

385/M 162268/M 162269

120. Văn hoá làng Việt Nam qua lễ hội truyền thống / Vũ Kim YẾN biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 247tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá truyền thống)

385.5/M 162274/M 162275

121. Văn hoá làng Việt Nam qua những bài dân ca / Nguyễn Văn Tân biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 223tr. ; 21cm

385/76882/76883

122. Văn hoá làng Việt Nam qua tục ngữ dân gian / Nguyễn Kim Loan biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 259tr. ; 21cm

385/M 162270/M 162271

355 - QUÂN SỰ

355.03 - Nghệ thuật quân sự

123. 33 chiến lược của chiến tranh / Robert Greene; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 585tr. ; 24cm

355.03+386.1/V 14988/V 14989

124. Tình báo quốc phòng Việt Nam - 70 năm xây dựng, chiến đấu và phát triển (25.10.1945 - 25.10.2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 259tr. ; 24cm

355.03/M 162503/M 162504

355(V) - Các LLVT Việt Nam

125. Biên niên sự kiện lịch sử Ban Quản lý dự án công trình DKI (1990 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 552tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/LC 13439/LC 13440/76970/76971

126. Bộ đội Biên phòng với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ biên giới quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Võ Trọng Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 307tr. ; 21cm

355(V)78/M 162241/M 162242

127. Đặc công Hải quân - Hành trình 50 năm (1966 - 2016): Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 282tr. ; 23cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/76986/76987

128. Giải pháp nâng cao chất lượng bảo đảm kỹ thuật hệ thống thông tin cơ động Tổng cục 2 trong thời bình: Luận văn thạc sĩ quản lý: Chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / *Trần Văn Bái*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)726/LAV 8100

129. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý khoa học công nghệ Quân chủng Hải quân: Luận văn thạc sĩ quản lý: Quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / *Nguyễn Khắc Cường*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)75/LAV 8086

130. Giải pháp nâng cao hiệu quả BĐKT thông tin cho tổng trạm thông tin cơ động của Lữ đoàn M39 trong trạng thái SSCĐ thường xuyên: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / *Vũ Hùng Cường*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)726/LAV 8094

131. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 25 Quân khu 7 (1976 - 2016) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 408tr. ; 21cm

355(V)725/LC 13462/LC 13463/76968/76969

132. Lịch sử Lữ đoàn Pháo binh 16 - Đoàn Thuận An (1966 - 2016) / Đặng Ích Chính chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 346tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)723/LC 13464/77038/77039

133. Lịch sử Lữ đoàn Phòng không 241 - Đoàn xung kích (1966 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 407tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)76/LC 13481/LC 13482/77018/77019

134. Lịch sử Lực lượng Đặc công Quân khu 7 (1945 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 448tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728/LC 13437/LC 13438/77024/77025

135. Lịch sử phòng Quản lý kỹ thuật tàu Hải quân (1976 - 2016) / Trương Văn Viết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 228tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)758/77028/77029

136. Lịch sử Phòng quản lý xí nghiệp Hải quân (1976 - 2016) / Đặng Văn Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 271tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)758/LC 13470

137. Lịch sử Trung đoàn Ra-đa 293 (1966 - 2016) / Nguyễn Ngọc Hải chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 576tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)76+355(V)74/LC 13483/77032/77033

138. Nâng cao chất lượng công tác kỹ thuật trong hoạt động thường xuyên của vùng cảnh sát biển 1: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Trần Đình Huy. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8108

139. Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm kỹ thuật thông tin trên các đảo xa bờ và nhà giàn trong nhiệm vụ phòng thủ biển đảo của lực lượng thông tin hải quân: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật CT-CD / Trần Xuân Đông. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)726/LAV 8090

140. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng ở các Viện nghiên cứu khoa học trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Bùi Quang Cường, Nguyễn Văn Hữu. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 159tr. ; 21cm

355(V)15/M 162539/M 162540/M 162541

141. Nghiên cứu bảo đảm đạn trong tác chiến phòng thủ tỉnh ven biển Nam Trung bộ: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Ngô Quý Đông. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8092

142. Nghiên cứu BĐKT chuyển trạng thái SSCĐ của lữ đoàn công binh công trình H29: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Nguyễn Đình Ngọc. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725/LAV 8109

143. Nghiên cứu công tác kỹ thuật thường xuyên của trung đoàn tên lửa phòng không: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Đỗ Văn Châu. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)71/LAV 8098

144. Nghiên cứu động viên công nghiệp phục vụ bảo đảm kỹ thuật khu vực phòng thủ tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Lê Quốc Minh. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014.; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)9/LAV 8096

- 101tr.

145. Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng bảo quản dụng cụ phụ tùng súng pháo khí tài tại kho V30 - Cục Quân khí: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / Hoàng Mạnh Hồng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 92tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)9/LAV 8103

146. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đoàn S79HQ - Quân chủng Hải quân: Luận văn thạc sĩ quản lý: Quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / Nguyễn Hoài Nam. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)75/LAV 8087

147. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng các công trình đường giao thông trong quân đội: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông: 60.58.02.05 / Nguyễn Thanh Tuấn. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+6V/LAV 8089

148. Nghiên cứu hoạt động chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của tiểu đoàn kho kỹ thuật tổng hợp quân đoàn: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Nguyễn Hữu Thật. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)9/LAV 8097

149. Nghiên cứu nâng cao chất lượng bảo đảm kỹ thuật trong xây dựng lực lượng dự bị động viên ở Quân đoàn 4: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Nguyễn Đình Kiên. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 8105

150. Nghiên cứu những giải pháp bảo đảm kỹ thuật công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng của lực lượng vũ trang Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ quản lý: Quản lý Khoa học và Công nghệ: 60.34.04.12 / Nguyễn An Ninh. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)+602/LAV 8088

151. Sư đoàn Bộ binh 5 - 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1965 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 221tr. ; 23cm

355(V)721/M 162505/M 162506

355(V)(09) - Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

152. 50 năm chiến dịch Bình Giã - Thắng lợi và bài học lịch sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 659tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 162386

153. 65 năm chiến công và nghĩa tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 464tr. ; 21cm
T.2

355(V)(09)+V24/M 162526/M 162527/M 162528

154. Căn cứ Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam tại Tà Thiết (1972 - 1975). - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 487tr. ; 24cm

355(V)(09)+9(V)(069)/M 162395

155. Đại thắng mùa xuân 1975 - Sự hội tụ sức mạnh của dân tộc Việt Nam / Bùi Quang Cường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 384tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 162529/M 162530

156. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Cục Tuyên huấn (11.5.1946 - 11.5.2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 94tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13516/LC 13517/76998/76999

157. Hồi ký căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1945 - 1975). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 526tr. ; 29cm

T.2

355(V)(09)/V 15001/V 15002

158. Huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Trần Thị Hội*. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2011. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)21+9(V)21/LAV 8118

159. Khúc anh hùng ca Ngã ba Đồng Lộc: Sách tư liệu lịch sử / *Đặng Thị Yến chủ biên*. - In lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 251tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V2/77000/77001

160. Lịch sử Cục Quân huấn (1946 - 2016) / Phạm Xương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 399tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/76988/76989

161. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) / Trần Văn Thức chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 463tr. ; 21cm.

T.6 : Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 -1954, kháng chiến kết thúc thắng lợi

355(V)(09)/LC 13473/LC 13474/76982/76983

162. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 (1966-2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 347tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13468/LC 13469/77036/77037

163. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) - Một số vấn đề quân sự, ngoại giao: Sách chuyên khảo / Hồ Khang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 259tr. ; 21cm

355(V)(09)/22/77006/77007

164. Lịch sử lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh (1945 - 2015). - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 827tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13460/LC 13461/76980/76981

165. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bắc Trà My (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 387tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 13443/LC 13444/77022/77023

166. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Sa Thầy (1960 - 2010) / Nguyễn Tấn Sang biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77042/77043

167. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (1944 - 2015) / Nguyễn Hữu Vinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 336tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13465/76978/76979

168. Lịch sử Nhà máy Z176 (1971 - 2016) / Nguyễn Anh Đào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 296tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13441/LC 13442/77040/77041

169. Lịch sử Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 5 Hải quân (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 117tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13484/77034/77035

170. Lịch sử Văn phòng Tổng cục Chính trị (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 435tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13479/LC 13480

171. Lực lượng vũ trang tỉnh Sơn La trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Vũ Thanh Hoà. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015. - 92tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22+9(V)24/LAV 8119

172. Một thời với biển trời Tổ quốc / Trần Văn Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 473tr. ; 24cm

355(V)(09)+V2/M 162387/M 162388/M 162389

173. Phòng Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng - 35 năm xây dựng và phát triển (1981 - 2016) / Nguyễn Anh Đào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 124tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13477/LC 13478/77016/77017

174. Quân khu 7 - 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 279tr. ; 30cm

355(V)(09)/M 162501/M 162502

175. Quyết tâm tiến lên! Biết tiến lên! / Võ Nguyên Giáp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 183tr. ; 21cm

355(V)(09)/76950/76951

176. Trận đánh ba mươi năm: Ký sự lịch sử / Lê Kinh Lịch chủ biên. - In lần thứ 4, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 1159tr. ; 27cm

355(V)(09)+V24/M 162411/M 162412

177. Trung đoàn 35 - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 35 - 50 năm chiến đấu, xây dựng trưởng thành và phát triển (1965 - 2015) / Trần Văn Thức chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 318tr. ; 24cm

355(V)(09)/M 162367/M 162368

178. Từ Buôn Ma Thuột đến Sài Gòn / Huỳnh Nghĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 211tr. ; 21cm

355(V)(09)22/76964/76965

179. Ven biển Nam Trung Bộ xuân 1975: Ký sự lịch sử / Trần Quý Cát chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 21cm

355(V)(09)22/LC 13456/LC 13457/77002/77003

180. Viện y học phóng xạ và u bướu quân đội - 20 năm xây dựng và trưởng thành: Biên niên sự kiện (1966 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 295tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/LC 13466/LC 13467/77030/77031

181. A code to keep / Ernest C. Brace. - Ashland : Hellgate Press, 2003. - 216p. ; 23cm

355(V)(09)22/AV 11920

182. *A thousand faces* / Oren B. Harnage. - Victoria : Trafford Pub., 2002. - 168p. ; 28cm
355(V)(09)22+355.03/AV 11932

183. *Black April: the fall of South Vietnam 1973-1975* / George J. Veith. - New York : Encounter Books, 2013. - 587p. ; 23cm
355(V)(09)22/AV 11915

184. *Fighting the secret war in Laos for the CIA* / James E. Parker. - Annapolis : Naval Institute Press, 1995. - 193p. ; 23cm
355(V)(09)22+355(N441)/AV 11916

185. *Giai phong: the fall and liberation of Sai Gon* / John Shepley. - London : Angus & Robertson Ltd., 1976. - 317p. ; 24cm
355(V)(09)22/AV 11926

186. *Military operations Lessons learned Vietnam primer*. - New York : Department of the Army, 1997. - 54p. ; 27cm
355(V)(09)22/AV 11937

187. *The air war in Indochina*. - Boston : Beacon Press, 1972. - 289p. ; 28cm
355(V)(09)/AV 11929

188. *The third challenge (Alert No 6)*. - Washington : Department of Defense, 1962. - 18p. ; 25cm
355(V)(09)22/AV 11938

189. *Tim page's NAM* / William Shawcross. - New York : Alfred A. Knopf, Inc., 1983. - 114p. ; 27cm
355(V)(09)22/AV 11931

190. *Valley of death: the tragedy at Dien Bien Phu that led America into the Vietnam war* / Ted Morgan. - New York : Random House, 2010. - 721p. ; 24cm
355(V)(09)21/AV 11923

191. *Vietnam military lore: legends, shadows and heroes* / Ray A. Bows. - Hanover : Bows and Sons Publishing, 1997. - 1180p. ; 23cm
355(V)(09)/AV 11927

192. *Where we were in Vietnam: a comprehensive guide to the firebases, military installations and naval vessels of the Vietnam war* / Michael P. Kelley. - Ashland : Hellgate Press, 2002. - 837p. ; 28cm
355(V)(09)22+355(N711)/AV 11928

193. *Winged sabers: the air cavalry in Vietnam* / Lawrence H. Johnson III. - Harrisburg : Stackpole books, 1990. - 180p. ; 23cm

355(V)(092) - Tiêu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

194. Bác sĩ Vũ Văn Cẩn - Người anh cả của ngành quân y Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 308tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(092)/LC 13434/LC 13435/76974/76975

195. Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam quê hương Quảng Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 383tr. ; 24cm

355(V)(092)/M 162390/M 162391

355(V)13 - Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

196. Bồi dưỡng năng lực chủ trì về chính trị cho học viên đào tạo chính uỷ, chính trị viên trong nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Lưu Ngọc Khải chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 167tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/M 162238/M 162239/M 162240

197. Cẩm nang công tác phụ nữ quân đội. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 168tr. ; 21cm

355(V)131/M 162531/M 162532/M 162533

198. Đổi mới phong cách lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở ở đảng bộ trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 21cm

355(V)13/77008/77009

199. Một số giải pháp khắc phục tệ nạn xã hội tác động vào nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Đặng Nam Điền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 130tr. ; 21cm

355(V)13/M 162252/M 162253/M 162254

200. Một số giải pháp nâng cao uy tín của người chỉ huy trung đoàn trong quân đội hiện nay / Nguyễn Như Hội chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 127tr. ; 21cm

355(V)13/M 162243/M 162244/M 162245

201. Nâng cao chất lượng lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 115tr. ; 21cm

355(V)13/M 162249/M 162250/M 162251

202. Nâng cao năng lực tham mưu chiến lược trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa trong quân đội thời kì mới: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 435tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13475/LC 13476/76984/76985

203. Quản lý các quan hệ xã hội của quân nhân ở đơn vị cơ sở trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Nguyễn Thanh Tuấn, Đinh Quang Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 240tr. ; 21cm

355(V)13/M 162261/M 162262/M 162263

204. Tài liệu giáo dục chính trị tại các đơn vị đóng quân trên biển, đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 167tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13512/LC 13513/76996/76997

205. Tăng cường quản lý tư tưởng học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội hiện nay / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/M 162536/M 162537/M 162538

355(V)5 - Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

206. Bài giảng huấn luyện công tác kỹ thuật cho chiến sĩ và phân đội đơn vị bộ binh bộ đội binh chủng hợp thành. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 19cm.

355(V)5+355.9(075)/76992/76993

207. Đổi mới phương pháp dạy học kỹ xưởng âm ở trường Đại học Văn hoá nghệ thuật Quân đội / Trịnh Tuyết Mai chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 140tr. ; 21cm

355(V)5+781(V)/M 162246/M 162247/M 162248

208. Lịch sử trường Quân sự Quân khu 3 - 70 năm xây dựng và phát triển (1946 - 2016) / Lê Tuấn Đạt chủ biên; Nguyễn Văn Luân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 13424/LC 13425/76976/76977

209. Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Quảng Ngãi (1961 - 2015) / Vũ Quang biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 209tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 13421/77020/77021

210. Nâng cao hiệu quả tổ chức khai thác tăng thiết giáp phục vụ huấn luyện, đào tạo tại Trường Sĩ quan Lục quân 1: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Ngô Minh Hưng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8095

211. Nghiên cứu hoàn thiện công tác kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Học viện Lục quân: Luận văn thạc sĩ quản lý: Chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 60.86.02.14 / Nguyễn Duy Hưng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 8099

212. Vấn đề định hướng khai thác, sử dụng thông tin trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị hiện nay: Sách chuyên khảo / Lương Thanh Hân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 166tr. ; 21cm

355(V)5/76972/76973

355(V)6 - Cơ quan hậu cần và cung cấp

213. Cục Quân nhu - Biên niên sự kiện (2005 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 290tr. ; 21cm

355(V)6/LC 13422/LC 13423/77026/77027

355(N...) - Các LLVT nước ngoài

214. A better war: the unexamined victories and final tragedy of America's last years in Vietnam / Lewis Sorley. - New York : Harcourt Brace & Co., 1999. - 507p. ; 23cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11922

215. Across the Mekong: the true story of an Air America helicopter pilot / Charles O. Davis. - Charlottesville : Hildesigns Press, 1996. - 224p. ; 24cm

355(N711)/AV 11936

216. Goodnight Sai Gon / Charles Henderson. - New York : Penguin Group, 2005. - 420p. ; 23cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11935

217. Green Hornets: the history of the U.S. air force 20th Special Operations Squadron / Wayne Mutza. - Atglen : Schiffer Publishing Ltd., 2007. - 134p ; 28cm

355(N711)74/AV 11930

218. Honor denied: the truth about air America and the CIA / Allen Cates. - Bloomington : iUniverse, 2014. - 165p. ; 23cm

355(N711)/AV 11921

219. Last men out: the true story of America's heroic final hours in Vietnam / Bob Drury, Tom Clavin. - New York : Free Press, 2011. - 293p. ; 23cm

355(N711)(09)/AV 11914

220. Lost crusade: America's secret Cambodian Mercenaries / Peter Scott. - Annapolis : Naval Institute Press, 1998. - 194p. ; 23cm

355(N711)+9(N441)/AV 11924

221. *Nemesis: Truman and Johnson in the coils of war in Asia* / Robert J. Donovan. - New York : St. Martin's Press, 1984. - 216p. ; 23cm

355(N711)(092)/AV 11919

222. *The case against military intervention: why we do it and why it fails* / Donald M. Snow. - New York : Routledge, 2016. - 192p. ; 23cm

355(N711)03/AV 11942

223. *The Ravens: the men who flew in America's secret war in Laos* / Christopher Robbins. - New York : Crown Publishers, 1987. - 420p. ; 24cm

355(N711)+355(N441)+355(V)(09)22/AV 11925

224. *The soldiers' story: Vietnam in their own words* / Ron Steinman. - New York : TV Books, 1999. - 367p. ; 23cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11918

225. *US MACV-SOG reconnaissance team in Vietnam* / Gordon L. Rottman. - New York : Osprey Publishing, 2011. - 64p. ; 25cm

355(N711)+355(V)(09)22/AV 11934

226. *Wings of air America* / Terry Love. - Atglen : Schiffer Publishing Ltd., 1998. - 104p. ; 28cm

355(N711)74+355(V)(09)22/AV 11933

355(T) - Các LLVT thế giới

227. *Những trận hải chiến nổi tiếng thế giới* / Lê Đức Hạnh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 263tr. ; 21cm

355(T)(09)/M 162520/M 162521/M 162522

355.721 - Bộ đội bộ binh

228. *Nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật phóng ngoài đạn bắn tập cho súng chống tăng RPG-29*: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Cơ kỹ thuật (Đạn): 60.52.01.01 / Nguyễn Việt Hà. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.721/LAV 8101

355.723 - Bộ đội pháo binh

229. *Nghiên cứu cơ sở thay thế liều phóng cho đạn pháo*: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Cơ kỹ thuật (Đạn): 60.52.01.01 / Ninh Duy Sự. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.723/LAV 8102

355.726 - Bộ đội thông tin liên lạc

230. Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống bảo đảm kỹ thuật thông tin quân sự trong tình hình mới: Luận án tiến sĩ quân sự: Chỉ huy, quản lý kỹ thuật: 62.86.02.14 / Nguyễn Đình Thi. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 164tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.726/LAV 8104

355.9 - Kỹ thuật quân sự và vũ khí

231. Bài giảng công tác kỹ thuật cho chiến sĩ mới. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 79tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/76990/76991

232. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác huấn luyện kỹ thuật ở lứa đoàn tên lửa bờ Bastion trong thời bình: Luận văn sau đại học: Chỉ huy tham mưu kỹ thuật / Nguyễn Xuân Vinh. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.9/LAV 8093

233. Hướng dẫn công tác tham mưu kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 183tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

Q.1 : Công tác tham mưu kỹ thuật thường xuyên

355.9/76994/76995

355:34 - Quân pháp. Tòa án, Viện kiểm sát

234. Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 51tr. ; 19cm

355:34/M 162221/M 162222/M 162223

4 - NGÔN NGỮ HỌC

235. Chiến lược IELTS 7.0: Từ tiếng Anh vỡ lòng tới IELTS 7.0 / Võ Trung Kiên. - H. : Lao động, 2015. - 179tr. ; 21cm

4(N523)=V/M 162295/M 162296

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

55 - Địa hóa học. Địa lí. Vật lí

236. Tiềm năng biển cả / Nguyễn Chín biên dịch. - H. : Lao động, 2015. - 207tr. ; 23cm

551.492/M 162351/M 162352/M 162353

59 - Động vật học

237. Động vật / Trần Thị Nguyệt Thu biên soạn. - H. : Lao động, 2015. - 183tr. ; 23cm
59/M 162356/M 162357/M 162358

5A - NHÂN LOẠI HỌC - GIẢI PHẪU HỌC VÀ SINH LÝ HỌC NGƯỜI

238. Phương pháp 5: Nhân loại về nhân loại - Bản sắc nhân loại / Edgar Morin; Chu Tiến Ánh dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 445tr. ; 24cm
5A1/M 162373/M 162374

61 - Y HỌC - Y TẾ

61 - Y học

239. 100 thói quen sinh hoạt lành mạnh để bảo vệ sức khỏe. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 224tr. ; 21cm
61/LC 13506/LC 13507

240. Giáo sư : Nguyễn Thiện Thành - Người chiến sĩ, người thầy thuốc anh hùng / Nguyễn Đức Công chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 319tr. ; 21cm
61(V)(092)/LC 13495

241. Sâu thăm sự sống / Nguyễn Chấn Hùng. - Tái bản có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 446tr. ; 21cm
61/M 162783/M 162784/M 162785

616N - Các bệnh nội khoa

242. Cao huyết áp - Kẻ giết người thầm lặng / Bùi Văn Uy, Vũ Trung Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 212tr. ; 21cm
616N.141/M 162694/M 162695/M 162696

243. Trái tim trong cuộc sống / Nguyễn Khánh Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 196tr. ; 21cm
616N.12/M 162756/M 162757/M 162758

616V - Vi sinh vật học

244. Hướng dẫn thực hành tư vấn xét nghiệm HIV trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 83tr. ; 23cm
616V.8+61:355/M 162339/M 162340/M 162341

619 - Đông y

245. Cây chỉ bản sắc Việt - Chữa bệnh nan y và mãn tính: Sách tham khảo / Quách Tuấn Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 129tr. ; 21cm

619/M 162179/M 162180/M 162181

246. *Những bài thuốc dân gian từ hoa quả vườn nhà* / Nguyễn Khiêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 208tr. ; 21cm

619.5/LC 13508/LC 13509

6 - KỸ THUẬT

60 - Các vấn đề kỹ thuật nói chung

247. *Công nghệ sinh học* / Nguyễn Mười dịch. - H. : Lao động, 2015. - 226tr. ; 23cm

608/M 162330/M 162331/M 162332

6C2 - Ngành năng lượng

248. *Quá trình di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn huyện Mường La giai đoạn 2003-2013*: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Lạc Thị Dung. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

6C2.111.3/LAV 8115

6V5 - Vận tải hàng không

249. *Lịch sử 60 năm Hàng không dân dụng Việt Nam (1956 - 2016)* / Chủ biên: Nguyễn Hồng Nhị, Lại Xuân Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 608tr. ; 24cm

6V5.17+355(V)74/M 162392/M 162393/M 162394

6T7 - Kỹ thuật tính

250. *Nghiên cứu xây dựng hệ thống chuyển tải liệu mật*: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Khoa học máy tính: 60.48.01.01 / Đinh Thị Hồng Loan. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

6T7.3/LAV 8107

251. *Nghiên cứu xây dựng hệ thống gợi ý tìm kiếm website sách điện tử*: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật: Khoa học máy tính: 60.48.01.01 / Nguyễn Phúc Hưng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2014. - 45tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

6T7.3/LAV 8106

7A - THỂ DỤC THỂ THAO

252. *Tổng quan du lịch* / Võ Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 255tr. ; 21cm

7A6/76894/76895/ M 162697/M 162698/M 162699

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

253. Từ điển giản yếu tác phẩm văn học - Gốc Hy Lạp và La Tinh / Hữu Ngọc. - H. : Thanh niên, 2009. - 430tr. ; 21cm
8(03)/76932/76933

8(V) - Văn học Việt Nam

254. Các lý thuyết nghiên cứu văn học ảnh hưởng và tiếp nhận từ ngày đổi mới đến nay / Nguyễn Văn Dân. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 235tr. ; 21cm
8(V)/76912/76913

255. Người anh hùng làng Dóng / Cao Huy Đình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 206tr. ; 20cm
8(V)1/M 162666/M 162667/M 162668

256. Nguyễn Nhật Ánh - Hiệp sĩ của tuổi thơ: Nghiên cứu phê bình văn học. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 362tr. ; 24cm
8(V)/V 14992/V 14993

9 - LỊCH SỬ

9(V) - Lịch sử Việt Nam

257. 5678 bước chân quanh Hồ Gươm: Khảo cứu / Nguyễn Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 372tr. ; 21cm
9(V-H)+V24/76956/76957

258. An Nam chí lược / Lê Tắc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 386tr. ; 24cm
9(V)1/V 14994/V 14995

259. Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858 - 1997) / Nguyễn Xuân Thọ. - H. : Hồng Đức, 2016. - 595tr. ; 24cm
9(V)1/M 162364/M 162365/M 162366

260. Câu đố về hào kiệt nước nhà / Hà Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 77tr. ; 20cm
9(V)(092)+KV8/M 162624/M 162625/M 162626

261. Cuộc vận động quốc tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954): Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Văn Trí. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2014. - 136tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
9(V)2/LAV 8113

- 262. *Giương mặt những người cùng thế hệ* / Vũ Đình Hòe. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 313tr. ; 21cm
9(V)(092)/76962/76963/ M 162703/M 162704/M 162705**
- 263. *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội năm 1945 - Giá trị lịch sử và hiện thực.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 235tr. ; 21cm
9(V)2/M 162233/M 162234/M 162235**
- 264. *Lịch sử Việt Nam - Những sự kiện tiêu biểu* / Trần Đình Ba. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 267tr. ; 21cm
9(V)/76920/76921**
- 265. *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* / Trần Bạch Đằng chủ biên; Lê Văn Năm biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014.; 20cm**
 T.51 : Chúa Hiền - Chúa Nghĩa - 93tr.
 9(V)/M 162714/M 162715/M 162716
 T.52 : Chúa Minh - Chúa Ninh - 91tr.
 9(V)/M 162717/M 162718/M 162719
 T.53 : Đảng trong suy tàn - 91tr.
 9(V)/M 162720/M 162721/M 162722
- 266. *Madam Nhu Trần Lệ Xuân - Quyền lực bà rồng* / Monique Brinson Demery; Mai Sơn dịch. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 355tr. ; 24cm
9(VM)+N(711)4=V/V 14982/V 14983**
- 267. *Phong trào nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945: Luận án tiến sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 62.22.03.13* / Trần Văn Hùng. - H. : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015. - 159tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)1/LAV 8114**
- 268. *Tam hùng tranh thiên hạ* / Hoàng Đình Long. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 392tr. ; 21cm
9(V)1/M 162761/M 162762**
- 269. *Tĩnh Đô vương và Đoan Nam vương.* - H. : Hồng Đức, 2015. - 223tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)
9(V)(092)+V13/M 162286/M 162287**
- 270. *Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ qua 81 giai thoại* / Huyền Li biên soạn. - H. : Lao động, 2014. - 133tr. ; 21cm
9(V)(092)+V23/76928/76929**
- 271. *Việt Nam vong quốc sử* / Phan Bội Châu; Chương Thâu dịch. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 151tr. ; 21cm**

9(V)1/76888/76889

9(T) - Lịch sử thế giới

272. *Lược sử thế giới bằng tranh: Thời cận đại 1(1460 - 1779) / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 57tr. ; 25cm

9(T)/M 162448/M 162449/M 162450

273. *Lược sử thế giới bằng tranh: Thời cận đại 2(1780 - 1899) / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 57tr. ; 25cm

9(T)/M 162451/M 162452/M 162453

274. *Lược sử thế giới bằng tranh: Thời cổ đại (3.500TCN - 379) / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 61tr. ; 25cm

9(T)/M 162439/M 162440/M 162441

275. *Lược sử thế giới bằng tranh: Thời trung đại 1(380 - 999) / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 57tr. ; 25cm

9(T)/M 162442/M 162443/M 162444

276. *Lược sử thế giới bằng tranh: Thời trung đại 2(1000 - 1459) / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 57tr. ; 25cm

9(T)/M 162445/M 162446/M 162447

277. *Sơ đồ tóm tắt lịch sử thế giới / Hải Hà dịch.* - H. : Dân trí, 2015. - 56tr. ; 25cm

9(T)/M 162454/M 162455/M 162456

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

278. *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược (Nam Định - Vùng đất, con người) / Khiếu Năng Tĩnh; Dương Văn Vượng dịch.* - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm

91(V131)/M 162258/M 162259/M 162260

279. *Trên đường về nhớ đây: Du ký / Dương Thành Truyền.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 219tr. ; 20cm

91+V24/M 162618/M 162619/M 162620

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 - TPVH Việt Nam trước 1945

280. *Bánh xe khứ quốc: Hay là cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống / Phan Trần Chúc.* - Tái bản trên bản in năm 1942. - H. : Hồng Đức, 2015. - 211tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

V13+9(V)1/M 162288/M 162289

281. *Tang thương ngẫu lục* / Phạm Đình Hổ, Nguyễn Ân; Trúc Khê dịch. - Tái bản theo bản in năm 1943. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 230tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)
V13+9(V)1/M 162553

282. *Truyện Kiều* / Nguyễn Du. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 464tr. ; 24cm
Ấn bản đặc biệt kỷ niệm 250 năm năm sinh Đại thi hào Nguyễn Du
V11/V 14986/V 14987

V2 - TPVH Việt Nam sau 1945

283. *Báo Tuổi trẻ đã viết*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 428tr. ; 24cm
V24+002.6/V 15000

284. *Bờ vai cho cả bờ vai* / Võ Diệu Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 128tr. ; 20cm
V25/M 162314/M 162315/M 162316

285. *Bóng đen trong học viện* / Bình Linh, Viên Kiều Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 245tr. ; 16cm
V23/M 162627/M 162628/M 162629

286. *Chuông chùa đồng vọng: Tập truyện ngắn* / Ngân Hằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 19cm
V23/LC 13514/LC 13515

287. *Chuyện nghề chuyện người: Hồi ký*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 308tr. ; 24cm
V24+002.6/V 14998/V 14999

288. *Chuyện riêng tư chốn sơn tràng: Tập truyện ngắn* / Trần Kim Trắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 230tr. ; 20cm
V23/M 162636/M 162637/M 162638

289. *Cổ tích à ơi: Tập truyện ngắn* / Minh Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 128tr. ; 20cm
V23/M 162763/M 162764/M 162765

290. *Còn nhớ nhau không: Tản văn* / Lê Minh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 174tr. ; 20cm
V25/M 162573/M 162574/M 162575

291. *Đàn bà yêu thành phố: Tản văn* / Kiều Bích Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 339tr. ; 20cm
V25/M 162600/M 162601/M 162602

292. *Điều gì cũng phải học: Tự sự cô dâu Việt ở nhật* / Linh Hà. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 230tr. ; 21cm

V24/M 162766/M 162767

293. Điều không thanh thảo / Phan Thức. - H. : Hồng Đức, 2015. - 157tr. ; 19cm
V23/M 162195/M 162196/M 162197

294. Đồ thông minh ngọc xít: Tập truyện / *Nguyễn Hương.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 179tr. ; 20cm
V23/M 162606/M 162607/M 162608

295. Đời bọt hung / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 206tr. ; 20cm
V23/M 162747/M 162748/M 162749

296. Đối chiến: Tiểu thuyết / *Khuất Quang Thụy.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 574tr. ; 21cm
V23/76952/76953

297. Động lực và trần trở: Tự truyện / *Mai Quốc Bình.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 447tr. ; 24cm
V24/V 14990/V 14991

298. Em, cún bông và tôi: Tập truyện ngắn / *Lưu Quang Minh.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 194tr. ; 20cm
V23/M 162588/M 162589/M 162590

299. Giấc mơ Mỹ: Tập truyện ngắn / *An Lâm.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 187tr. ; 20cm
V23/M 162750/M 162751/M 162752

300. Giọt lệ trên trời / Huỳnh Dũng Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 202tr. ; 21cm
V25/M 162772/M 162773/M 162774

301. Hoa Kỳ Tú: Tiểu thuyết / *Nguyễn Minh Thắng.* - H. : Hồng Đức, 2015. - 175tr. ; 19cm
V23/M 162198/M 162199/M 162200

302. Hồn ngủ nơi thất lưng em / Đặng Thị Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 271tr. ; 21cm
V24/M 162732/M 162733/M 162734

303. Kẻ ma làm: Tập truyện ngắn / *Trần Kim Trắc.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 192tr. ; 20cm
V23/M 162706/M 162707/M 162708

304. Khát vọng: Viết về phong trào phụ nữ Sài Gòn và miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975) / *Nguyễn Thị Thanh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 388tr. ; 21cm

V24+32(V)76/76948/76949

305. Khúc hát trái tim gà: Tập truyện ngắn / *Trần Kim Trắc*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 229tr. ; 20cm

V23/M 162630/M 162631/M 162632

306. Ký ức thời hoa lửa / *Nguyễn Văn Phương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 146tr. ; 21cm

V2/LC 13471/LC 13472/77012/77013

307. Lang thang trong chữ: Tiểu luận / *Hồ Anh Thái*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 370tr. ; 20cm

V25/M 162663/M 162664/M 162665

308. Lý lắc Nam bộ: Tản văn / *Trần Kim Trắc*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 183tr. ; 20cm

V25/M 162633/M 162634/M 162635

309. Mây trắng của ngày xanh: Tản văn / *Phạm Thanh Thúy*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 155tr. ; 21cm

V25/LC 13489/LC 13490

310. Mỗi góc phố một người đang sống: Tản văn / *Nguyễn Trương Quý*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 279tr. ; 20cm

V25/M 162561/M 162562/M 162563

311. Một cuộc đời: Tiểu thuyết / *Trọng Bảo*. - H. : Hồng Đức, 2015. - 287tr. ; 19cm

V23/M 162182/M 162183

312. Mùa dịu dàng của Thúy: Thơ / *My Giang*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 87tr. ; 19cm

V21/M 162201/M 162202/M 162203

313. Mưa đổ: Tiểu thuyết / *Chu Lai*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 331tr. ; 21cm

V23/LC 13487/LC 13488/77010/77011

314. Mùa xuân mùa sum họp. - H. : Văn học, 2014. - 187tr. ; 21cm

V23+V24/M 162768/M 162769

315. Ngộ ... / *Tôn Thất Nguyễn Thiêm*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 203tr. ; 20cm

V24/M 162673/M 162674/M 162675

- 316. *Người thợ mộc và tấm ván thiên*:** Tiểu thuyết / *Ma Văn Kháng*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 313tr. ; 20cm
V23/M 162579/M 162580/M 162581
- 317. *Nguyễn Du*:** Tiểu thuyết lịch sử / *Nguyễn Thế Quang*. - Tp. Hồ Chí Minh : Chính trị quốc gia, 2015. - 403tr. ; 21cm
V23/76954/76955
- 318. *Nguyễn Khắc Viện - Yêu và mơ*** / *Nguyễn Khắc Phê*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 281tr. ; 21cm
V2+9(V)(092)/76958/76959
- 319. *Nhỏ con, có chịu thôi đi không*:** Tập truyện / *Lê Văn Thảo*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 246tr. ; 20cm
V23/M 162700/M 162701/M 162702
- 320. *Những bông hoa đẹp***. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 358tr. ; 19cm
T.3
V24/76930
- 321. *Những kỷ niệm không quên về mái trường thân yêu***. - H. : [Knxb], 2011. - 279tr. ; 21cm
V2+355(V)5/76931
- 322. *Những người lính kiên trung giữ biển*:** Ký sự / *Lê Mạnh Thường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 183tr. ; 21cm
V24/LC 13504/LC 13505
- 323. *Nơi đó mùa xuân qua chưa*** / *Linh Cẩm*. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 150tr. ; 21cm
V23/M 162669/M 162670
- 324. *Ông cố vấn*:** Tiểu thuyết lịch sử / *Hữu Mai*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 792tr. ; 24cm
Trọn bộ 2 tập
V23/V 14974/V 14975
- 325. *Ông thối, bà thiu*:** Tập truyện ngắn / *Trần Kim Trắc*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 211tr. ; 20cm
V23/M 162639/M 162640/M 162641
- 326. *Phố đàn bà*:** Tản văn / *Lê Quỳnh Thu*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 158tr. ; 20cm
V25/M 162597/M 162598/M 162599
- 327. *Saigon, hi !*:** Tản văn / *Trọng Huy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 114tr. ; 20cm

V25/M 162559/M 162560

328. *Sợi tơ nhện*: Tản văn / *Cao Huy Thuần*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 309tr. ; 20cm

V25/M 162570/M 162571/M 162572

329. *Tạp bút Bảo Ninh* / *Bảo Ninh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 441tr. ; 20cm

V24/M 162548/M 162549/M 162550

330. *Tình yêu và tình bạn ở Trường Sơn* / *Tạ Lưu sưu tầm và tuyển chọn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 271tr. ; 21cm

V24/M 162255/M 162256/M 162257

331. *Tôi là một kẻ khác* / *Nhật Chiêu*. - T.p Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 95tr. ; 19cm

V21/M 162184/M 162185

332. *Trái tim người mẹ*: Tiểu thuyết / *Tạ Bảo*. - H. : Lao động, 2015. - 161tr. ; 21cm

V23/M 162759/M 162760

333. *Trường ca Biển Đông và giữ hồn dân tộc* / *Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Mai Trinh Đỗ Thị*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 203tr. ; 21cm

V21/76890/76891/ M 162688/M 162689/M 162690

334. *Văn chiến sĩ*: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 268tr. ; 19cm

V23/LC 13491/LC 13492

335. *Văn mới 2014 - 2015* / *Hồ Anh Thái tuyển chọn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 370tr. ; 20cm

V23/M 162594/M 162595/M 162596

336. *Vàng phấn bay*. - H. : Văn học, 2011. - 271tr. ; 22cm

V21/M 162671/M 162672

337. *Về cô gái này*: Truyện dài / *Nguyễn Ngọc Thuần*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 169tr. ; 20cm

V23/M 162582/M 162583/M 162584

338. *Xuân giải phóng*: Ký sự / *Phan Hàm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 599tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/M 162523/M 162524/M 162525

VT - Các tuyển tập văn học Việt Nam

339. *Tuyển tập Vũ Hạnh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015.; 24cm

T.1 - 557tr.

VT/V 14976/V 14977

Đ - SÁCH THIẾU NHI**ĐV1 - TPVH thiếu nhi Việt Nam**

- 340. *Lớp học làng rừng*:** Tập truyện đồng thoại / *Nguyễn Thái Hải*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 79tr. ; 16cm
ĐV13/M 162753/M 162754/M 162755

ĐN(...) - TPVH thiếu nhi nước ngoài

- 341. *Aladdin và cây đèn thần*** / Hà Bin dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 52tr. ; 21cm
ĐN17=V/M 162484/M 162485/M 162486
- 342. *A-li Ba-ba và 40 tên cướp***. - H. : Dân trí, 2015. - 40tr. ; 26cm
ĐN18=V/M 162427/M 162428/M 162429
- 343. *Bài học từ truyện ngụ ngôn***. - H. : Dân trí, 2015. - 40tr. ; 26cm
ĐN18=V/M 162460/M 162461/M 162462
- 344. *Chàng học trò nghèo và ba câu hỏi***. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 17tr. ; 21cm. - (Truyện cổ tích bằng tranh)
ĐN17=V/M 162493/M 162494/M 162495
- 345. *Chiếc cúc áo màu đỏ đi đâu mất rồi?: Cơ quan tiêu hóa*** / Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Dân trí, 2015. - 31tr. ; 20cm
ĐN18=V/M 162475/M 162476/M 162477
- 346. *Chú chó tia chớp*** / Trịnh Minh Việt dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 51tr. ; 25cm
ĐN18=V/M 162436/M 162437/M 162438
- 347. *Cô vợ mũi dài***. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 17tr. ; 21cm. - (Truyện cổ tích bằng tranh)
ĐN17=V/M 162499/M 162500
- 348. *Con ngựa thần kỳ***. - H. : Dân trí, 2015. - 40tr. ; 26cm
ĐN18=V/M 162424/M 162425/M 162426
- 349. *Đêm mở đầu thiên truyện***. - H. : Dân trí, 2015. - 40tr. ; 26cm
ĐN18=V/M 162457/M 162458/M 162459
- 350. *Đi tìm Nemo*** / Đoàn Hương Giang dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 48tr. ; 25cm
ĐN18=V/M 162433/M 162434/M 162435

- 351. *Dũng sĩ Hercules / Cường Lâm dịch.*** - H. : Dân trí, 2016. - 48tr. ; 25cm
ĐN18=V/M 162463/M 162464/M 162465
- 352. *Emily Feather và cánh cửa vào xứ thần tiên / Holly Webb; Nguyễn Thị Kim Anh dịch.*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 140tr. ; 20cm
ĐN(523)13=V/M 162615/M 162616/M 162617
- 353. *Emily Feather và chiếc gương bí ẩn / Holly Webb; Nguyễn Thị Kim Anh dịch.*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 151tr. ; 20cm
ĐN(523)13=V/M 162612/M 162613/M 162614
- 354. *Khôn ngoan không lại với giới.*** - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 17tr. ; 21cm. - (Truyện cổ tích bằng tranh)
ĐN17=V/M 162490/M 162491/M 162492
- 355. *Lọ nước thần.*** - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 17tr. ; 21cm. - (Truyện cổ tích bằng tranh)
ĐN17=V/M 162487/M 162488/M 162489
- 356. *Nàng Cóc.*** - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 17tr. ; 21cm. - (Truyện cổ tích bằng tranh)
ĐN17=V/M 162496/M 162497/M 162498
- 357. *Ngụ ngôn Aesop / Fulvio Testa; Huyền Vũ dịch.*** - H. : Văn học, 2015. - 127tr. ; 25cm
ĐN(711)17=V/M 162469/M 162470/M 162471
- 358. *Ngụ ngôn Aesop: Những câu chuyện bị lãng quên / Fulvio Testa; Huyền Vũ dịch.*** - H. : Văn học, 2015. - 86tr. ; 25cm
ĐN(711)17=V/M 162466/M 162467/M 162468
- 359. *Những người khổng lồ cuối cùng / Francois Place; Hoàng Nhụy dịch.*** - H. : Hội nhà văn, 2015. - 72tr. ; 17cm
ĐN(522)18=V/M 162430/M 162431/M 162432
- 360. *Ở nơi quỷ sứ giặc non / Maurice Sendak; Trác Phong dịch.*** - H. : Hội nhà văn, 2015. - tr. ; 23cm
ĐN(711)18=V/M 162510/M 162511/M 162512
- 361. *Ồi ! Bộ xương người: Tìm hiểu bộ xương / Ngô Diệu Châu dịch.*** - H. : Dân trí, 2015. - 31tr. ; 20cm
ĐN18=V/M 162481/M 162482/M 162483
- 362. *Quái vật xuất hiện / Shin Sung-hee; Uyên Uyên dịch.*** - H. : Hội nhà văn, 2015. - tr. ; 23cm
ĐN(412.1)18=V/M 162472/M 162473/M 162474

363. *Tomi đến từ túi bột mì*: Tên gọi và chức năng của các bộ phận cơ thể / *Ngô Diệu Châu dịch*. - H. : Dân trí, 2015. - 31tr. ; 20cm

ĐN18=V/M 162478/M 162479/M 162480

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Madam Nhu Trần Lệ Xuân - Quyền lực bà rồng.- Tái bản lần 1 có chỉnh sửa.- H.: Hội nhà văn, 2016.- 360tr.; 23.5cm / Monique Brinson Demery; người dịch: Mai Sơn
9(VM) / V 14983

Cuốn sách là tác phẩm đầu tay của tác giả Mỹ Monique Brinson Demery được dịch giả Mai Sơn chuyển ngữ. Tên tiếng Anh của sách là Finding the Dragon Lady: The Mystery of Vietnam's Madame Nhu. Sách được Nhà xuất bản Public Affairs phát hành vào tháng 5/2013. Đây cũng là cuốn sách đầu tiên về chân dung bà Trần Lệ Xuân phát hành trên thế giới. Bà là vợ ông Ngô Đình Nhu, cố vấn chính quyền ở miền Nam Việt Nam trước đây. Năm 1963, ở đỉnh cao danh vọng của bà, Đế nhất phu nhân miền Nam Việt Nam khi đó mới ba mươi chín tuổi.

Cuốn sách gồm 16 chương, phản ánh những diễn biến chính trong cuộc đời bà Trần Lệ Xuân từ lúc bà sinh ra, năm 1924, đến khi bước vào cuộc sống lưu vong. Bà Trần Lệ Xuân được sinh ra khi mẹ bà 14 tuổi. Mẹ bà thuộc dòng dõi hoàng gia quyền quý (công chúa Nam Trân), với nhan sắc tuyệt mỹ của người con gái mười bốn tuổi, mẹ bà còn có biệt danh “Viên ngọc trai Á châu”, cha bà xuất thân từ gia đình địa chủ quyền thế họ Trần và là luật sư Việt Nam đầu tiên có bằng tiến sĩ luật của Pháp. Bà Trần Lệ Xuân là con thứ hai trong gia đình có ba người con. Bà lớn lên và trưởng thành ở Hà Nội, học trong một ngôi trường Pháp cùng với trẻ em Pháp và nói tiếng Pháp với cha mẹ ở nhà... Bà Trần Lệ Xuân gặp ông Ngô Đình Nhu vào năm 1940 khi ông gần 30 tuổi còn bà ở tuổi 15. Mãi cuối đời, bà bộc bạch: “Tôi chưa từng có một tình yêu ngọt ngào”, “Tôi cô đơn trong hầu hết thời gian” đây là lời tâm sự bà dành nói về cuộc hôn nhân với ông Nhu trong giai đoạn ông đang xây dựng nền tảng chính trị của mình trong khoảng thời gian ở Đà Lạt từ năm 1947 đến 1954 và thẳng thắn thừa nhận rằng cuộc hôn nhân của bà với ông Nhu là một vấn đề thực tế, không phải chuyện yêu đương lãng mạn.

Lần lượt qua từng chương sách, độc giả được tiếp cận với nhiều chi tiết, nhiều tư liệu lịch sử xoay quanh cuộc đời người phụ nữ để lại ấn tượng sâu sắc trong lịch sử cận đại Việt Nam.

2. Tổ chức tội phạm ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn/ Nguyễn Văn Hiến (ch.b.), Cao Thị Oanh, Hoàng Anh Thuyên....-H.: Chính trị quốc gia, 2016.- 232tr.; 21cm

34(V)5 / 77074

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, cùng với sự tăng trưởng của kinh tế thì tình hình an ninh trật tự nói chung và tình hình tội phạm nói riêng cũng trở nên phức tạp, nhất là sự hình thành và phát triển của các hình thức, cách thức thực hiện tội phạm mới. Trong đó, phải kể đến là hình thức thực hiện tội phạm là tổ chức tội phạm.

Tổ chức tội phạm là một hình thức thực hiện tội phạm đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, với sự thống nhất và cấu kết chặt chẽ, bền vững đã và đang gây ra những khó khăn không nhỏ cho hoạt động đấu tranh phòng, chống hình thức thực hiện tội phạm này. Tình hình tội phạm có tính chất nguy hiểm của nước ta cũng diễn biến phức tạp. Nhiều vụ án lớn được thực hiện dưới hình thức tổ chức tội phạm như vụ án “Năm Cam”, “Cu Nê”, “Hai Chi”, “Tân Trường Sanh”... đã để lại những hậu quả và tổn thất vô cùng lớn cho xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Cuốn sách là kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ của tập thể tác giả. Nội dung cuốn sách cung cấp thêm thông tin đa chiều về các quan niệm về tổ chức tội phạm cũng như thực trạng pháp luật đấu tranh phòng, chống các băng, nhóm tội phạm có dấu hiệu tổ chức tội phạm ở Việt Nam hiện nay.

3. Đạo làm quan/Hồ Thành Quốc.- H.: Chính trị quốc gia, 2016.-907tr.; 22cm

3KN(414) / V14980

Cuốn sách *Đạo làm quan* của học giả nổi tiếng Trung Quốc Hồ Thành Quốc, được dịch từ nguyên bản tiếng Trung, do Nhà xuất bản Nhân dân Giang Tô ấn hành năm 2008.

Cuốn sách trình bày một cách sâu sắc về những vấn đề: làm quan như thế nào, bản lĩnh cầm quyền vì dân của những người làm quan ra sao; những khó khăn, lúng túng của cán bộ liêm chính, trong sạch; tăng cường tu dưỡng đạo đức, nâng cao tố chất bản thân và năng lực cầm quyền; kiên trì phòng, chống thoái hoá, biến chất, xây dựng vững chắc mặt trận tư tưởng; làm tốt công tác xây dựng tác phong, đạo đức, liêm chính, kiên quyết trừng trị hiện tượng thói nát; phân tích tâm lý, tác phong, đạo đức của cán bộ các cấp khi xây dựng tác phong, đạo đức liêm chính của Đảng; mổ xẻ tâm lý thói nát của quan chức trong Đảng và chính quyền, đề phòng diễn biến hòa bình;... Cuốn sách còn góp phần phát huy được vai trò tích cực và sự ảnh hưởng sâu rộng đối với việc thúc đẩy xây dựng và sáng tạo lý luận khoa học về tác phong Đảng Cộng sản Trung Quốc; nghiêm túc nghiên cứu, tăng cường tính kỷ luật và sự trong sạch của các cán bộ lãnh đạo; đẩy mạnh chế độ sáng tạo chống tham nhũng và làm trong sạch Đảng Cộng sản Trung Quốc; tăng cường kiểm tra, đôn đốc với sự vận hành của quyền lực, mở rộng lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng từ gốc, thúc đẩy công tác xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc trong sạch...

Trong mọi thời đại, chủ đề “làm quan vì dân” luôn luôn thu hút được sự quan tâm, chú ý của mọi người dân. Do đó, việc kiên trì lấy dân làm gốc, “làm quan vì dân”, đặt lợi ích của nhân dân lên trước sẽ là cơ sở cho việc xây dựng một xã hội ổn định, phát triển; nhân dân được hưởng ấm no, hạnh phúc.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam và đông đảo nhân dân, những người quan tâm tới tư tưởng “làm quan vì dân”.

4. American Identity in the age of Obama/ Amílcar Antonio Barreto, Richard L. O'Bryant.- New York: Routledge, 2014.- 250p.; 23cm

32(N711) / AV 11939

Việc bầu cử Barack Obama là tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ đã mở ra một chương mới trong lịch sử lâu đời của nước Mỹ, bỏ qua những định kiến về chủng tộc và sắc tộc.

Bằng việc nêu lên các nội dung về những lời nói, hành động, chính sách của tổng thống Obama, cuốn sách phân tích vai trò quan trọng của người tổng thống da màu đầu tiên của nước Mỹ, chứng minh việc ông được bầu cử đã ảnh hưởng như thế nào đến sự quan tâm của thế giới đối với nước Mỹ, đồng thời cuốn sách cũng chỉ ra cho ta thấy những cuộc tranh luận về chủng tộc trong thế kỷ 21, cách giải quyết vấn đề về sắc tộc, màu da tại các cuộc hội thảo lớn trong xã hội Mỹ và chỉ ra cách mà chúng ta nhìn nhận về bản sắc dân tộc qua nhiều lăng kính phức tạp. Cuốn sách cũng trình bày sự thay đổi những quan niệm dai dẳng về bản sắc của người Mỹ trong thời đại Obama, bỏ qua những định kiến về sắc tộc, chủng tộc, tổ tiên, tình trạng nhập cư, nơi sinh... đồng thời khẳng định những quan niệm đó là hoàn toàn sai lầm.

5. The English revolution and the roots of environmental change: the changing concept of the land in early modern England/ George Yerby.- New York: Routledge, 2016.- 273p.; 23cm

33(N523) / AV 11940

Cuốn sách đã mang lại cho bạn đọc một cách nhìn mới, mang lại quan điểm cho một cuộc tranh luận rất quan trọng đó là: nguyên nhân của cuộc cách mạng Anh và nguồn gốc của sự thay đổi môi trường. Đồng thời, phân tích sự thay đổi khái niệm về đất đai trong những năm đầu của nước Anh hiện đại.

Cuốn sách làm nổi bật các vấn đề về lịch sử chiến tranh và nguyên nhân cuộc nội chiến ở Anh giai đoạn 1642 – 1649. Cung cấp thông tin về sự khép lại của nước Anh thời Trung cổ, mở ra một nhà nước chính trị thống nhất; phân tích các khía cạnh về kinh tế, chính trị, xã hội và những thay đổi của nước Anh thế kỷ 17. Đồng thời, chỉ ra nguồn gốc, mối liên quan giữa cuộc cách mạng Anh và quá trình thay đổi môi trường.

Mặt khác, cuốn sách cung cấp một số nội dung về việc xây dựng Nhà nước, những nguyên tắc về phát triển kinh tế, thương mại, chính sách đối ngoại của nước Anh.